



UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HOÀ
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

SỔ TAY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/chuyên ngành: Văn hóa học (Văn hóa – Truyền thông)

[Khoá: 5]



Phòng Đào tạo, Cơ sở 1, Trường Đại học Khánh Hoà
(Địa chỉ) 01 Nguyễn Chánh, phường Lộc Thọ
ĐT: 02583523420 Email: info@ukh.edu.vn
Website: ukh.edu.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: **Văn hóa học (Văn hóa – Truyền thông)**

I. Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi của Trường

1. Sứ mạng

Trường Đại học Khánh Hòa là trường đại học công lập, tự chủ, định hướng ứng dụng; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đa lĩnh vực, nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2035, Trường Đại học Khánh Hòa đạt chuẩn quốc gia và khu vực, hướng tới trở thành trường đại học "*Thông minh và Xanh*".

3. Triết lý giáo dục

Toàn diện - Khai phóng.

4. Giá trị cốt lõi

Chuyên nghiệp - Sáng tạo - Kết nối - Nhân văn.

II. Lịch sử thành lập Khoa

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn là một trong những khoa có quy mô lớn của Nhà trường, được phân cấp trách nhiệm đào tạo các chuyên ngành thuộc Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn hiện nay được hình thành và kế thừa trên cơ sở Khoa Xã hội của trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang - một Khoa có bề dày 40 năm kinh nghiệm về đào tạo giáo viên cho nhà trường phổ thông. Hiện tại Khoa đang đào tạo các ngành bậc đại học là Việt Nam học (Văn hóa Du lịch), Văn học (Văn học - Báo chí, Truyền thông) và Văn hóa học (Văn hóa - Truyền thông). Các thế hệ sinh viên tốt nghiệp của Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn suốt hơn 40 năm qua đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, phát triển văn hóa của tỉnh nhà và các tỉnh lân cận trong những vai trò, vị trí khác nhau ở các cơ quan, các sở, ban, ngành.

III. Ban chủ nhiệm Khoa

- Trưởng Khoa: Chu Thị Lộc An.
- Phó Trưởng Khoa: Phạm Hữu Khá.

IV. Các ngành/chuyên ngành đào tạo

- Việt Nam học (Văn hóa Du lịch)
- Văn học (Văn học - Báo chí, Truyền thông)
- Văn hóa học (Văn hóa - Truyền thông)

V. Chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành: Văn hóa học (Văn hóa – Truyền thông)

A. Nội dung

1. Kiến thức Giáo dục đại cương (36 TC)

1.1. HP bắt buộc (26 TC)

- Triết học Mác -Lênin (3 TC)
- Kinh tế chính trị Mác –Lênin (2 TC)
- Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 TC)
- Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2 TC)
- Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 TC)
- Tin học đại cương (3 TC)
- Pháp luật đại cương (2 TC)
- Tiếng Anh 1 (4 TC)
- Tiếng Anh 2 (3 TC)
- Tiếng Anh 3 (3 TC)

1.2. HP tự chọn (số 10 TC)

Sinh viên chọn 10 TC trong 20 TC theo các cặp học phần sau đây:

- Lịch sử văn minh thế giới (2TC) hoặc Kỹ năng thông tin (2TC)

- Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam (2TC) hoặc Xã hội học truyền thông đại chúng (2TC)

- Xây dựng và quản lý các dự án văn hóa (2TC) hoặc Ký hiệu học văn hóa (2TC)

- Tổ chức & phát triển cộng đồng (2TC) hoặc Kinh tế văn hóa (2TC)

- Mĩ học đại cương (2TC) hoặc Thực hành văn bản Tiếng Việt (2TC)

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (94 TC)

2.1. HP bắt buộc (62 TC)

- Ngôn ngữ tiếng Việt và giao tiếp đa văn hóa (3 TC)

- Văn hóa học đại cương (2 TC)

- Nhân học văn hóa (2 TC)

- Nhập môn thông tin và truyền thông

- Cơ sở văn hóa Việt Nam (3 TC)

- Công nghiệp văn hóa (2 TC)

- Văn hóa kinh doanh (2 TC)

- Văn hóa gia đình (3 TC)

- Toàn cầu hóa và những vấn đề văn hóa đương đại (2 TC)

- Các vùng văn hóa Việt Nam (3 TC)

- Di sản văn hóa (3 TC)

- Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam (3TC)

- Lễ hội Việt Nam (2 TC)

- Văn hóa dân gian (2 TC)

- Tổng quan về truyền thông (2 TC)

- Truyền thông đại chúng (2 TC)

- Tổ chức sự kiện (2 TC)

- Quan hệ công chúng (2 TC)

- Kỹ năng thuyết trình và tổ chức các hoạt động cộng đồng (2 TC)

- Quảng cáo và truyền thông trực tuyến (3 TC)

- Ngôn ngữ truyền thông và tiếp thị (3 TC)

- Truyền thông Marketing (3 TC)

- Gây quỹ và tài trợ (2 TC)

- Tiếng Anh chuyên ngành 1 (4TC)

- Tiếng Anh chuyên ngành 2 (3 TC)

2.2. HP tự chọn (12 TC)

Sinh viên chọn 12 trong 24 tín chỉ theo các cặp học phần sau đây

- Văn hóa đô thị (2 TC) hoặc Thu thập và xử lý thông tin văn hóa truyền thông (2 TC)

- Phân tích diễn ngôn (2 TC) hoặc Đạo đức nghề nghiệp báo chí- Truyền thông (2 TC)

- Hệ thống thông tin văn hóa truyền thông (2 TC) hoặc Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 TC)

- Quản lý các hoạt động nghệ thuật (2 TC) hoặc Kỹ thuật xây dựng website (2 TC)

- Kỹ thuật nhiếp ảnh và ảnh báo chí (2 TC) hoặc Báo mạng điện tử và truyền thông đa phương tiện (2 TC)

- Kỹ thuật quay phim và dựng phim (2 TC) hoặc Nghiệp vụ phóng viên (2 TC)

2.3. Thực tập, thực tế (10 TC)

2.4. Khóa luận tốt nghiệp/ HP thay thế (10 TC)

2.4.1. Khóa luận tốt nghiệp (10 TC)

2.4.2. HP thay thế khóa luận tốt nghiệp (10 TC)

- Các loại hình nghệ thuật truyền thống Việt Nam (4 TC)

- Xây dựng và quản lý các dự án truyền thông (3 TC)

- Chuyên đề truyền thông (3TC)

3. Điều kiện tốt nghiệp:

- Số TC tích lũy tối thiểu: 130 TC

- Các chứng chỉ bắt buộc:

+ Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành (có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản).

+ Chỉ Tiếng Anh trình độ B1 (bậc 3 theo khung NLNN) hoặc có chứng chỉ quốc tế tương đương.

+ Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh

+ Chứng chỉ Giáo dục thể chất.

B. Phân bố chương trình theo học kỳ

B.1. Học kỳ 1

1. HP bắt buộc (14 TC)

- Tiếng Anh 1 (4 TC)
- Tin học đại cương (3 TC)
- Triết học Mác – Lênin (3 TC)
- Giáo dục quốc phòng 1
- Giáo dục thể chất 1
- Văn hóa học đại cương (2 TC)
- Tổng quan về truyền thông (2 TC)

2. HP tự chọn (2 TC)

Chọn 1 trong 2 học phần sau:

- Lịch sử văn minh thế giới (2TC)
- Kỹ năng thông tin (2TC)

B.2. Học kỳ 2

1. HP bắt buộc (10 TC)

- Tiếng Anh 2 (3TC)
- Giáo dục thể chất 2
- Nhập môn nhân học văn hóa (2 TC)
- Cơ sở văn hóa Việt Nam (3 TC)
- Nhập môn thông tin truyền thông (2 TC)

2. HP tự chọn (6 TC)

Chọn 3 trong 6 học phần sau:

- Xã hội học truyền thông đại chúng (2 TC) hoặc Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam (2 TC)
- Xây dựng và quản lý các dự án văn hóa (2 TC) hoặc Ký tự học văn hóa (2 TC)
- Thực hành văn bản tiếng Việt (2 TC) hoặc Mĩ học đại cương (2 TC)

B.3. Học kỳ 3

1. HP bắt buộc (12 TC)

- Tiếng Anh 3 (3TC)
- Văn hóa kinh doanh (2 TC)
- Ngôn ngữ tiếng Việt và giao tiếp đa văn hóa (3 TC)
- Văn hóa dân gian (2 TC)
- Truyền thông đại chúng (2 TC)

2. HP tự chọn (4 TC)

Chọn 2 trong 4 học phần sau:

- Tổ chức & phát triển cộng đồng (2 TC) hoặc Kinh tế văn hóa (2 TC)
- Hệ thống thông tin văn hóa truyền thông (2 TC) hoặc Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 TC)

B.4. Học kỳ 4

1. HP bắt buộc (15 TC)

- Pháp luật đại cương (2 TC)
- Kinh tế chính trị Mác – Lênin (2 TC)

- Thực tế bộ môn (2 TC)
- Kỹ năng thuyết trình và tổ chức các hoạt động cộng đồng (2 TC)
- Tiếng Anh chuyên ngành 1 (4 TC)

2. HP tự chọn (2TC)

Chọn 1 trong 2 học phần sau:

- Văn hóa đô thị (2 TC)
- Thu thập và xử lý thông tin văn hóa truyền thông (2 TC)

B.5. Học kỳ 5

1. HP bắt buộc (13 TC)

- Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 TC)
- Di sản văn hóa (3 TC)
- Quan hệ công chúng (2 TC)
- Tiếng Anh chuyên ngành 2 (3 TC)
- Tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (3 TC)

2. HP tự chọn (2 TC)

Chọn 1 trong 2 học phần sau:

- Phân tích diễn ngôn (2 TC)
- Đạo đức nghề nghiệp báo chí- Truyền thông (2 TC)

B.6. Học kỳ 6

1. HP bắt buộc (14 TC)

- Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2 TC)
- Văn hóa gia đình (3 TC)
- Ngôn ngữ truyền thông và tiếp thị (3 TC)
- Công nghiệp văn hóa (2 TC)
- Tổ chức sự kiện (2 TC)
- Toàn cầu hóa văn hóa và những vấn đề văn hóa đương đại (2 TC)

2. HP tự chọn (2TC)

Chọn 1 trong 2 học phần sau:

- Kỹ thuật xây dựng Website (2TC)
- Quản lý các hoạt động nghệ thuật (2TC)

B.7. Học kỳ 7

1. HP bắt buộc (12 TC)

- Tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC)
- Truyền thông Marketing (3TC)
- Gây quỹ và tài trợ (2TC)
- Quảng cáo và truyền thông trực tuyến (3TC)
- Lễ hội Việt Nam (2TC)

2. HP tự chọn (4 TC)

Chọn 2 trong 4 học phần sau:

- Kỹ thuật nhiếp ảnh và ảnh báo chí (2TC) hoặc Báo mạng điện tử và truyền thông đa phương tiện (2TC)
- Nghiệp vụ phóng viên (2TC) hoặc Kỹ thuật quay phim và chụp phim (2TC)

B.8. Học kỳ 8

1. HP bắt buộc (18 TC)

- Thực tập tốt nghiệp (8 TC)
- Khóa luận tốt nghiệp (10 TC)

2. HP thay thế khóa luận tốt nghiệp (10 TC)

- Các loại hình nghệ thuật truyền thống Việt Nam (4 TC)
- Xây dựng và quản lý các dự án truyền thông (3 TC)
- Chuyên đề truyền thông (3 TC)

VI. Cơ hội nghề nghiệp

- *Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:*

+ Cử nhân Văn hóa học chuyên ngành Văn hóa - Truyền thông có thể đảm nhiệm các vị trí sau:

+ Chuyên viên phòng/ban chức năng của các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp ngành Văn hóa, Thông tin - Truyền thông và các ngành có liên quan.

+ Biên tập viên, phóng viên, phát thanh viên... các đài phát thanh - truyền hình, cơ quan thông tấn báo chí, công ty truyền thông, công ty tổ chức sự kiện

+ Chuyên viên tác nghiệp về truyền thông, tổ chức sự kiện, PR, quảng cáo, marketing, ... của các cơ quan, doanh nghiệp.

+ Giảng viên, chuyên viên nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo, trung tâm nghiên cứu, viện nghiên cứu về lĩnh vực truyền thông, văn hóa - xã hội.

- *Nơi làm việc sau khi ra trường:*

+ Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch, thông tin truyền thông.

+ Cơ quan thông tấn, báo chí; đài phát thanh - truyền hình.

+ Các doanh nghiệp truyền thông như công ty sản xuất chương trình truyền hình, công ty quảng cáo, công ty tổ chức sự kiện...

+ Các cơ sở đào tạo có liên quan đến Văn hóa và Truyền thông.

+ Cơ quan nghiên cứu thuộc lĩnh vực KHXH và Nhân văn và các công ty nghiên cứu thị trường, công ty truyền thông.

+ Phòng truyền thông; phòng PR và quảng cáo; phòng marketing của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ thuộc mọi ngành nghề...